

SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN BẮC MÊ

Số: 139/BV-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Mê, ngày 19 tháng 6 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Số giấy phép hoạt động 28/HAG-GPHĐ, Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Hà Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2018.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: NGUYỄN NGỌC CHUNG.

Điện thoại liên hệ: 0984791071. Email: nguyennngocchung71@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng đa khoa
- Kỹ thuật viên với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học
- Kỹ thuật viên với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành.

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
I. Bác sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa					
1	Nguyễn Ngọc Chung	BSCKI Sản phụ khoa	000092/HAG-CCHN	Khám và điều trị bệnh sản phụ khoa	
2	Nguyễn Thị Giang	BSCKI Nội	001387/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
3	Dương Trung Tượng	BSCKI GMHS	003998/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa gây mê hồi sức	
4	Nguyễn Thị Săm	BSDK	001374/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	

5	Phạm Trung Kiên	BSĐHCK Tai mũi họng	003992/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - mũi - họng	
6	Mã Thị Hòa	BSCKI Nội	004434/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	
7	Phạm Tiến Dũng	BSCKI Truyền Nhiễm	004003/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	
8	Nông Văn Yêu	BSĐK	0003195/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
9	Nông Văn Quan	BS ĐHCK GMHS	001393/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức.	
10	Nông Mạnh Hùng	BSCKI Hồi sức cấp cứu	004351/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.	
11	Đỗ Thị Tuyết Nhung	BSCKI Hồi sức cấp cứu	004489/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.	
12	Lý Đức Hùng	BSCKI Ngoại khoa	001364/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
13	Trần Văn Hùng	BSCKI Nhi khoa	004474/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
14	Sầm Thị Thủy	BS ĐHCK Tai mũi họng	004772/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán điều trị bệnh Tai mũi họng cơ bản và nội soi Tai - mũi - họng.	
15	Nông Thị Hồng	BSCKI Da liều	004365/HAG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM chuyên khoa Da liễu	

16	Nguyễn Đức Đạt	BSCKI Y học cổ truyền	004364/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
17	Sầm Thị Tuyết	BS ĐHCK Răng hàm mặt	001374/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bs ĐHCK Răng hàm mặt	

II. Kỹ thuật viên với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

1	Nông Thị Xuyên	BS ĐHCK chẩn đoán hình ảnh	004433/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	
---	----------------	----------------------------	-----------------	---	--

III. Kỹ thuật viên với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

1	Cù Thị Thắm	BS ĐHCK Huyết học truyền máu	004004/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Định hướng chuyên khoa huyết học - truyền máu	
2	Đặng Thị Nải	Cử nhân xét nghiệm	001400/HAG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	

IV. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng đa khoa

1	Nguyễn Thị Thu Hương	CN Điều dưỡng	001391/HAG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
2	Sầm Thị Khôi	CN Điều dưỡng	0002905/HAG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
3	Nguyễn Thị Thúy	CN Điều dưỡng	001372/HAG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	



4	Nguyễn Thị Gấm	CN Điều dưỡng	001385/HAG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
5	Nguyễn Thị Lý	CN Điều dưỡng	004362/HAG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
6	Nguyễn Thị Mẫn	CN Điều dưỡng	001759/HAG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
7	Nguyễn Phương Thảo	CN Điều dưỡng	004352/HAG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
8	Hà Mạnh Tiến	CN Điều dưỡng	001375/HAG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
9	Đặng Thanh Hoa	CN Điều dưỡng	001371/HAG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
10	Đào Bích Thêm	CN Điều dưỡng	001762/HAG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
11	Lê Thanh Nhuận	CN Điều	004030/HAG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của	

		dưỡng		Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
12	Lộ Đăng Bình	CN Điều dưỡng	002908/HAG-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:
Không có.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.

Stt	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa	60
2	Điều dưỡng phạm vi hành nghề điều dưỡng đa khoa	40
3	Kỹ thuật viên y phạm vi hành nghề xét nghiệm y học	10
4	Kỹ thuật viên y phạm vi hành nghề hình ảnh y học	5

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối với người thực hành là nhân viên tại Bệnh viện: Không thu phí
- Đối với người thực hành không phải là nhân viên Bệnh viện:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí hướng dẫn thực hành
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	1.500.000 đồng/tháng/HV x 12 tháng = 18.000.000 đồng/HV
2	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	1.500.000 đồng/tháng/HV x 6 tháng = 9.000.000 đồng/HV
3	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	1.500.000 đồng/tháng/HV x 6 tháng = 9.000.000 đồng/HV
4	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	1.500.000 đồng/tháng/HV x 6 tháng = 9.000.000 đồng/HV

Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm bản công bố: Khung chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh (*Chi tiết tại Phụ lục 1;2;3;4*)

Kính đề nghị lãnh đạo Sở Y tế tỉnh Hà Giang xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTH.



Nguyễn Ngọc Chung